

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 18/2005/CT-TTg

Hà Nội, ngày 31 tháng 5 năm 2005

CHỈ THỊ CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2006

Năm 2006 là năm đầu của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc tạo đà tăng trưởng cao và bền vững cho cả giai đoạn 2006 - 2010, nâng cao thêm một bước chất lượng cuộc sống của nhân dân. Việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2006 tiến hành đồng thời với xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước 5 năm 2006 - 2010, trong khi chờ Quốc hội thông qua các mục tiêu phát triển chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty 91 quán triệt đường lối tiếp tục đổi mới nêu trong Nghị quyết Trung ương 9 Khóa IX, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đẩy mạnh phát triển kinh tế, cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu dưới đây vào kế hoạch năm 2006 của đơn vị mình:

A. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2006

I. MỤC TIÊU

1. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ và công nghiệp. Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

2. Huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội. Thu hút mạnh hơn vốn đầu tư của khu vực dân doanh và vốn đầu tư nước ngoài. Nâng cao hiệu quả vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước.

3. Chuẩn bị các điều kiện để đáp ứng tốt yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Khai thác tối đa các lợi thế và hạn chế các mặt bất lợi do mở rộng hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ tăng trưởng. Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế đã ký kết. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để tăng nhanh xuất khẩu; thu hút vốn, công nghệ cao từ bên ngoài.

4. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hóa trong các lĩnh vực văn hóa - xã hội, tạo sự chuyển biến trong việc nâng cao mức sống nhân dân, nhất là phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao. Tiếp tục xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội bền vững, giải quyết có hiệu quả những vấn đề xã hội bức xúc như xóa đói, giảm nghèo, việc làm, phòng, chống AIDS và các tệ nạn xã hội.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. Phát huy dân chủ cơ sở, tăng cường đối thoại giữa chính quyền địa phương với cộng đồng doanh nghiệp và dân cư.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2006

1. Tạo các điều kiện cần thiết để nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững và đạt được tốc độ tăng trưởng cao.

Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng (GDP) 8%.

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp ở mức cao, bền vững. Phát triển những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh cao, giảm dần và tiến tới từng bước xóa bỏ bảo hộ sản xuất bất hợp lý theo lộ trình cam kết quốc tế. Giảm chi phí sản xuất, loại bỏ những chi phí bất hợp lý, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại vào sản xuất, kinh doanh. Phấn đấu giá trị gia tăng của ngành công nghiệp tăng 10,5% (giá trị sản xuất tăng 15,5%).

Phát triển đa dạng, giảm chi phí và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ: bưu chính viễn thông, vận tải, du lịch, tài chính, ngân hàng, kiểm toán, tư vấn pháp luật. Phát triển mạnh thị trường nội địa, thị trường bất động sản. Phấn đấu giá trị gia tăng ngành dịch vụ tăng 8%.

Phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả gắn với thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phấn đấu xây dựng nhiều cánh đồng đạt 50 triệu đồng/ha/năm. Xây dựng các phương án chủ động phòng, chống thiên tai, dịch bệnh. Phấn đấu giá trị gia tăng của ngành nông nghiệp tăng 3,5% (giá trị sản xuất tăng 4,5%).

2. Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 9 Khóa IX về cải cách doanh nghiệp nhà

nước. Kiên quyết thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo phương án tổng thể của các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng công ty nhà nước đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Tiếp tục rà soát phân loại doanh nghiệp để cổ phần hóa các doanh nghiệp có quy mô lớn, kể cả các Tổng công ty; tổ chức lại hoạt động của các Tổng công ty theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, hình thành một số tập đoàn kinh tế.

Triển khai mạnh mẽ pháp luật về doanh nghiệp và đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giải quyết các thủ tục hành chính, đất đai, mặt bằng sản xuất... nhằm huy động tối đa vốn đầu tư của khu vực dân cư vào sản xuất, kinh doanh.

3. Tăng khả năng tài chính của đất nước; có chính sách nâng tỷ lệ tích lũy trong nước, phấn đấu huy động 37% GDP cho đầu tư phát triển; thu ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, chi trả nợ và dành một phần cho đầu tư phát triển, bội chi ngân sách nhà nước không vượt quá 5% GDP.

Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tiền tệ, ổn định sức mua và giá trị đồng tiền, giảm nợ xấu, nợ quá hạn, nâng cao chất lượng hoạt động dịch vụ của hệ thống ngân hàng.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế đối ngoại, tìm thêm các thị trường mới, đẩy mạnh xuất khẩu. Tạo điều kiện

thuận lợi để thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài; đẩy mạnh giải ngân và sử dụng hiệu quả vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA). Tiếp tục thực hiện có hiệu quả lộ trình AFTA và các cam kết đa phương và song phương khác trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

5. Nâng mức hưởng thụ văn hóa, thông tin cho nhân dân, nhất là ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa và gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc. Nâng cao chất lượng, hiệu quả và cải thiện các dịch vụ y tế. Tiếp tục đổi mới, tạo chuyển biến rõ nét về phát triển giáo dục và đào tạo; phát triển hệ thống dạy nghề; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với cơ cấu hợp lý.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược tăng trưởng, xóa đói, giảm nghèo và Mục tiêu thiên niên kỷ. Phát triển mạng lưới an sinh xã hội trợ giúp các đối tượng yếu thế và người nghèo. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên môi trường.

6. Đẩy nhanh tiến trình cải cách hành chính trên các mặt: hoàn thiện thể chế hành chính, cải cách bộ máy hành chính, nâng cao đạo đức và năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính. Tăng cường tính hiệu quả, minh bạch các chính sách của Nhà nước.

7. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; đặc biệt là vấn đề tội phạm, ma túy, HIV/AIDS và tai nạn giao thông.

8. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững độc lập dân tộc, trật tự an toàn xã hội, đặc biệt là các khu vực trọng điểm, vùng biên giới, hải đảo, tạo môi trường chính trị ổn định cho phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2006

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước phải được tính đúng, tính đủ theo quy định của pháp luật; được tính toán xây dựng trên cơ sở phân tích, dự báo khoa học và đầy đủ các yếu tố về tăng trưởng kinh tế, khả năng biến động của thị trường, giá cả trong nước, thế giới,...; phải bảo đảm tính tích cực trên cơ sở thực hiện các biện pháp khuyến khích phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường, phát triển nguồn thu; thực hiện đầy đủ các cam kết theo tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện có hiệu quả các biện pháp tăng cường quản lý thu, chống thất thu, chống buôn lậu và gian lận thương mại.

Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước với mức động viên phấn đấu đạt trên 22% GDP, trong đó thu thuế và phí trên 21%. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) tăng bình quân tối thiểu 12 - 14% so với thực hiện năm 2005.

2. Dự toán chi ngân sách nhà nước tập trung bố trí để thực hiện nhiệm vụ chủ yếu sau:

a) Chi đầu tư phát triển phải bố trí đủ vốn theo tiến độ thực hiện đối với các dự án, công trình trọng điểm quốc gia; ưu tiên tăng vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh miền núi, trung du Bắc Bộ, duyên hải miền Trung, Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, vùng biên giới khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các tỉnh có địa bàn rộng, đông dân, kết cấu hạ tầng còn yếu kém; ưu tiên bố trí vốn cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn cho việc thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA; các dự án, công trình xây dựng cơ bản sẽ hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm, các công trình giao thông, thủy lợi trọng điểm; bảo đảm đủ vốn quy hoạch và chuẩn bị đầu tư; tiếp tục bố trí vốn thực hiện kiên cố hóa kênh mương thủy lợi, phát triển giao thông nông thôn, hạ tầng các khu phân lũ, chặm lũ, hạ tầng du lịch, hạ tầng các làng nghề, hạ tầng chợ, hạ tầng nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ các hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường,...

Chỉ lập dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản đối với các công trình xây dựng cơ bản đã đủ thủ tục đầu tư, đủ điều

kiện bố trí vốn theo chế độ quy định; tập trung bố trí vốn thanh toán nợ, thanh toán những khoản ngân sách đã ứng vốn để thực hiện với yêu cầu năm 2006 cơ bản thanh toán xong nợ xây dựng cơ bản tồn đọng theo Nghị quyết của Quốc hội.

b) Dự toán chi phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, văn hóa, y tế, môi trường, khoa học - công nghệ, xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể theo hướng: bảo đảm kinh phí thực hiện chế độ, chính sách và ưu tiên kinh phí để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng đã được quyết định. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện cơ chế tài chính để bảo đảm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị này; tiếp tục mở rộng thực hiện cơ chế khoán biên chế, kinh phí; nâng cao hiệu quả quản lý tài chính hiện hành.

Bảo đảm bố trí chi ngân sách nhà nước năm 2006 bao gồm cả chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên và chi cải cách tiền lương đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo đạt 18,6%; lĩnh vực văn hóa thông tin đạt 1,5%; lĩnh vực khoa học và công nghệ đạt 2%; lĩnh vực môi trường trên 1% tổng chi ngân sách nhà nước.

c) Dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135, dự án 5 triệu ha rừng và các chương trình dự án lớn khác: trên cơ sở tổng

kết, đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2001 - 2005, xác định các mục tiêu tổng thể và hàng năm của giai đoạn 2006 - 2010 để xác định dự toán chi nhằm bảo đảm sử dụng nguồn vốn ngân sách và các nguồn lực huy động hợp pháp khác có hiệu quả thiết thực.

d) Bố trí ngân sách và huy động các nguồn tài chính thực hiện cải cách tiền lương theo Đề án cải cách chế độ tiền lương giai đoạn 2003 - 2007 đã được quyết định. Các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương, các địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách coi đây là nhiệm vụ quan trọng; tiếp tục thực hiện các biện pháp tạo nguồn cải cách tiền lương ở từng cơ quan, đơn vị từ các nguồn thu được để lại theo chế độ (tối thiểu 40% riêng ngành y tế tối thiểu 35% nguồn thu viện phí sau khi đã trừ tiền thuốc máu, hóa chất, dịch truyền, vật tư thay thế), tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương) tối thiểu 10%, các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước chưa sử dụng hết (nếu có) chuyển sang năm sau để tiếp tục thực hiện. Ngân sách địa phương sử dụng tối thiểu 50% tăng thu hàng năm để thực hiện; đối với năm 2006 sử dụng tối thiểu 50% nguồn tăng thu năm 2005 và dự toán thu năm 2006 so dự toán 2004 (không kể thu tiền sử dụng đất) để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Sau khi đã sử dụng các nguồn trên mà còn thiếu, ngân sách trung ương hỗ trợ đảm bảo đủ nguồn để

thực hiện cải cách tiền lương theo quy định.

d) Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và xử lý những nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

Các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và đơn vị dự toán các cấp ngân sách xây dựng dự toán theo đúng định mức, chế độ tiêu chuẩn được cấp có thẩm quyền quyết định; dự kiến đầy đủ những nhiệm vụ chi sẽ phát sinh trong năm dự toán; bố trí ưu tiên vốn, kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, không được để xảy ra tình trạng sau khi dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, khi tổ chức thực hiện lại đề nghị bổ sung ngoài dự toán.

3. Về công tác xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp.

Năm 2006 là năm trong thời kỳ ổn định ngân sách 2004 - 2006 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân địa phương các cấp xây dựng dự toán ngân sách địa phương mình trên cơ sở nguồn thu, nhiệm vụ chi đã được phân cấp ổn định; dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2006 được xây dựng trên cơ sở tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho

ngân sách cấp dưới (nếu có) được ổn định theo mức Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân quyết định, Thủ tướng Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp trên đã giao năm 2004. Do vậy, trong việc lập dự toán ngân sách năm 2006, các địa phương cần bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của ngân sách nhà nước năm 2006 nêu trên và những quy định của Luật Ngân sách nhà nước; trong đó, cần lưu ý một số vấn đề sau:

a) Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu năm 2005; dự báo tăng trưởng kinh tế và nguồn thu năm 2006 đối với từng ngành, từng lĩnh vực, các cơ sở kinh tế trên địa bàn và những nguồn thu mới phát sinh trên địa bàn địa phương để tính đúng, tính đủ nguồn thu đối với từng lĩnh vực, từng khoản thu theo chế độ. Dự toán thu nội địa (không kể thu từ dầu thô, thu tiền sử dụng đất) yêu cầu phấn đấu tăng tối thiểu hàng năm 12 - 14%.

b) Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương: phải căn cứ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2006, chế độ, chính sách, định mức chi hiện hành, căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, xác định nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp. Trong phạm vi nguồn thu ngân sách địa phương đã được xác định như trên, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương cụ thể

đối với từng lĩnh vực chi, trong đó thực hiện theo thứ tự ưu tiên bố trí như quy định ở điểm 2, Mục III của Chỉ thị này và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Đối với vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất, các địa phương bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản tương ứng để đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các dự án di dân, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng.

d) Chủ động tính toán nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định tại khoản d điểm 2 Mục III của Chỉ thị này.

đ) Xây dựng dự toán huy động nguồn đầu tư phát triển phải thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm số dư nợ huy động (bao gồm cả số dự kiến huy động trong năm) không lớn hơn 30% dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách địa phương cấp tỉnh (riêng thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh không quá 100%). Đồng thời, phải bố trí ngân sách địa phương để trả các khoản đã vay, đã huy động đến hạn trả theo đúng chế độ quy định.

e) Xây dựng dự toán chi phải xác định số nợ xây dựng cơ bản, các khoản đã ứng vốn,... chủ động bố trí dự toán chi đầu tư xây dựng cơ bản thuộc ngân sách

địa phương năm 2006 để thanh toán về cơ bản các khoản nợ xây dựng cơ bản tồn đọng theo Nghị quyết của Quốc hội; xây dựng dự toán chi thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia (phần địa phương thực hiện) trên cơ sở đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2001 - 2005 và mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng chương trình mục tiêu năm 2006.

g) Trên cơ sở bố trí, sắp xếp ngân sách địa phương; căn cứ tình hình thực hiện dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách địa phương năm 2005, xây dựng dự toán chi thực hiện các dự án, nhiệm vụ quan trọng đề nghị bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên theo quy định tại mục (b) khoản 2 Điều 29 Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

4. Cùng với việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước giai đoạn 2006 - 2010 và năm 2006, các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, địa phương, các đơn vị sử dụng ngân sách tiến hành phân tích, đánh giá cụ thể kết quả, hiệu quả chi tiêu ngân sách năm 2005. Đồng thời, tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác quyết toán và kiểm tra phê duyệt quyết toán ngân sách năm 2004 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Khẩn trương tiến hành xử lý những tồn tại, sai phạm đã được cơ quan

thanh tra, kiểm toán phát hiện và kiến nghị xử lý.

5. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, địa phương đánh giá tổng kết việc thực hiện Quyết định số 21/2003/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước. Đề xuất cơ chế tài chính cho hoạt động của các tổ chức này trong giai đoạn tới.

6. Từ năm 2006, kinh phí chi cho các hoạt động sự nghiệp đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ... để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp được tính vào chi phí hợp lý theo chế độ quy định. Ngân sách nhà nước không hỗ trợ cho các hoạt động sự nghiệp đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ... trong các doanh nghiệp nhà nước (Tổng công ty 91, 90 và các doanh nghiệp khác).

B. TIẾN ĐỘ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Về tiến độ xây dựng kế hoạch:

Tháng 6 năm 2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn khung kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2006 cho các Bộ, ngành, địa phương, các Tổng

công ty 91 để làm căn cứ xây dựng kế hoạch.

Trong tháng 6 và tháng 7 năm 2005, các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty 91 xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2006, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, trước ngày 20 tháng 7 năm 2005 để tổng hợp trình Chính phủ.

Đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135, dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, Quyết định số 186/2001/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2001, Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2001, Quyết định số 173/2001/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, dự án, đề án khác, các Bộ, ngành, địa phương tiến hành đánh giá tình hình đầu tư và hiệu quả thực hiện trong giai đoạn 2001 - 2005; kiến nghị những chương trình, dự án, đề án tiếp tục thực hiện trong năm 2006 và giai đoạn tiếp theo gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2005.

Trong tháng 8 năm 2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2006, đồng thời dự kiến phương án phân bổ các chỉ tiêu kế hoạch và ngân sách nhà nước.

Trong tháng 9 năm 2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính

phủ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2006 để Chính phủ trình Quốc hội theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trước ngày 20 tháng 11 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2006 cho các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty 91 trên cơ sở các Nghị quyết của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước và nhiệm vụ năm 2006.

Trước ngày 25 tháng 11 năm 2005, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính hướng dẫn chi tiết cho các Bộ, ngành, địa phương, Tổng công ty 91.

Trước ngày 10 tháng 12 năm 2005, các Bộ, ngành, địa phương quyết định phương án phân bổ xong kế hoạch và dự toán ngân sách cho cấp dưới trên cơ sở nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính.

2. Về phân công thực hiện:

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tính toán, xây dựng các phương án, các cân đối lớn để làm cơ sở hướng dẫn cho các Bộ, ngành, các địa phương xây dựng kế hoạch năm 2006.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ liên quan nghiên cứu xây dựng nguyên tắc, tiêu chí bố trí vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với các Bộ, cơ quan

Trung ương năm 2006; tiêu chí bố trí vốn bổ sung có mục tiêu năm 2006 từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ bản và các khoản bổ sung có mục tiêu khác, trình cấp có thẩm quyền quyết định, làm căn cứ xây dựng phương án phân bổ, giao số bổ sung có mục tiêu năm 2006 cho các địa phương.

Tổ chức hướng dẫn xây dựng và tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2006.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính dự kiến kế hoạch đầu tư phát triển và phương án phân bổ vốn đầu tư xây dựng cơ bản; chủ trì cùng Bộ Tài chính và các Bộ, ngành quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia, dự kiến kế hoạch và mức vốn cho các chương trình, dự án Tổng hợp phương án phân bổ dự toán chi Chương trình mục tiêu quốc gia.

Làm việc với các Bộ, ngành và các địa phương về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, đầu tư và Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2006.

b) Bộ Tài chính:

Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2005; xây dựng khái toán ngân sách và thông báo số kiểm tra về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2006 và 2006 - 2010 cho các Bộ, ngành, các địa phương theo lĩnh vực được phân công.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan xây dựng và tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước năm 2006 và 2006 - 2010; làm việc với các Bộ, cơ quan Trung ương về dự toán ngân sách. Làm việc với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố yêu cầu theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Các Bộ, cơ quan nhà nước, các Tổng công ty 91:

Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính xây dựng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách thuộc lĩnh vực mình phụ trách.

Các Bộ, cơ quan quản lý các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình 135, dự án 5 triệu ha rừng và các chương trình dự án, đề án lớn khác chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính làm việc với các Bộ, ngành, địa phương liên quan về đánh giá hiệu quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia thời gian qua, dự kiến nhiệm vụ, dự toán và phương án phân bổ kinh phí năm 2006 thuộc lĩnh vực phụ trách, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính trước ngày 20 tháng 7 năm 2005.

Các Bộ, cơ quan nhà nước theo chức năng của mình, trên cơ sở tính toán các nguồn lực có thể khai thác được, xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, đề xuất các giải pháp, các cơ chế, chính

sách, chế độ mới hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách hiện hành trình cấp thẩm quyền ban hành trước thời điểm lập dự toán ngân sách (trước ngày 20 tháng 7 năm 2005), thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, các Bộ, các cơ quan có liên quan làm căn cứ xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Hướng dẫn, tổ chức và chỉ đạo các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban, ngành khác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước báo cáo các cơ quan Trung ương theo quy định; đồng thời, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Quá trình xây dựng kế hoạch năm 2006 tiến hành đồng thời với việc xây dựng kế hoạch 5 năm 2006 - 2010, trên cơ sở Chỉ thị số 33/2004/CT-TTg ngày 23 tháng 9 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010; Quyết định số 211/2004/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng phát triển tài chính Việt Nam đến năm 2010; Công văn số 7681/BKH-TH ngày 30 tháng 11 năm 2004 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 2006 - 2010, các Bộ, cơ quan nhà nước, các tỉnh, thành

phố trực thuộc Trung ương; các Tổng công ty 91 khẩn trương hoàn thành việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010, tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan nghiên cứu, các tổ chức phi chính phủ, các tầng lớp xã hội, cộng đồng dân cư, các nhà đầu tư, doanh nghiệp và gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện Chỉ thị này./.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phan Văn Khải